TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Lang. Phó ban dân vận huyện Krông Ana.

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh. Phó hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Krông Ana, Đăk Lăk.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa. Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Thu T. Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1999, tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk;

Trình độ học vấn 1/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Con ông Đoàn Thanh K. Sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị Ngọc A. Sinh năm 1968. Hiện đang cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc A. Sinh năm 1968 (mẹ của bị cáo). Trú tại tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk, có mặt

Người bị hại: Vợ chồng ông Nguyễn Bá V, bà Lê Thị H.

Cùng trú tại: Số nhà 24 đường P, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bà Huệ có mặt, ông Việt vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lại Mạnh C, sinh năm 1968. Trú tại: Số nhà 29 đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lắk, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị L. Sinh năm 1971.

Trú tại: Số nhà 15 đường P, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lắk, có mặt

Phạm Thị Mai L. Sinh ngày 01/10/2003.

Người giám hộ cho Phạm Thị Mai L, có ông Phạm Văn M.

Cùng trú tại số nhà 51 đường H, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

Trịnh Thị N. Sinh ngày 10/10/2002.

Người giám hộ cho Trịnh Thị N, có bà Lê Thị H (mẹ của cháu N). Cùng trú tại tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

Nguyễn Thị Mỹ L. Sinh ngày 03/6/2003.

Người giám hộ cho Nguyễn Thị Mỹ L, có ông Nguyễn Văn L.

Cùng trú tại số nhà 34 đường H, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

Trần Thị N. Sinh năm 1967.

Trú tại số nhà 27 đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Thu T có Luật sư Nguyễn Ngọc Bảo C. Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên Tín Việt, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/4/2017, Đoàn Thị Thu T đi bán vé số dạo trên các tuyến đường thuộc thị trấn B, huyện K, khi T đi qua nhà ông Nguyễn Bá V, số nhà 24 đường P, thị trấn B, thấy không có ai nên T nảy sinh ý định vào nhà ông V để trộm cắp tài sản. T đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông V, lục trong tủ quần áo, thấy 01 cái ví màu đen để ở ngăn tủ trên cùng, trong ví có một xấp tiền, T lấy hết số tiền rồi để ví lại vị trí cũ. Sau đó T rời khỏi nhà ông V đếm số tiền T vừa trộm cắp được 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) một loại tiền có mệnh giá 500.000đ. Đếm tiền xong T đến của hàng điện thoại di động "Mạnh C" do ông Lại Mạnh C ở tổ dân phố 3, thị trấn B để mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 1 màu hồng, trị giá 2.500.000đ. Sau đó T cùng bạn bè đi nhậu và hát Karaoke hết 3.000.000đ, còn lại 2.000.000đ T cất giữ trong người. Đến khoảng 9 giờ ngày 07/4/2017 Đoàn Thị Thu T tiếp tục đến nhà ông V với mục đích trộm cắp tài sản. T lẻn vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ, lúc này ông V đang làm việc sau nhà, nghe tiếng động phát ra từ phòng ngủ nên ông V đi vào xem thì phát hiện T đang trốn dưới gầm giường, ông V gọi người dân xung quanh đến chứng kiến và giữ T lại, tại đây T khai nhận vào ngày 06/4/2017, T đã trộm cắp của nhà ông V số tiền 7.500.000đ. Ông V liền trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 1 màu hồng và số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Tại bản giám định pháp y tâm thần số 50/KLGĐTC, ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên, kết luận:

Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hiện tại Đoàn Thị Thu T bị bệnh: *Chậm phát triển tâm thần vừa (F71.1.1CD10)*

Kết luận về khả năng nhận thức điều khiển hành vi: *Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.*

Bản Cáo trạng số 23/KSĐT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu T, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 1 màu hồng và số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Thu T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/4/2017, bị cáo đi bán vé số, khi đi qua nhà ông Nguyễn Bá V, thấy không có ai, bị cáo vào nhà ông V để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông V, lục trong tủ quần áo thấy 01 cái ví màu đen để ở ngăn tủ trên cùng, trong ví có một xấp tiền, bị cáo lấy hết tiền rồi để ví lại vị trí cũ. Bị cáo đi ra ngoài đếm tiền vừa trộm cắp được 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) một loại tiền mệnh giá 500.000đ. Đếm tiền xong bị cáo đến của hàng điện thoại di động "Mạnh C" mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 1 màu hồng, trị giá 2.500.000đ. Sau đó bị cáo cùng bạn bè đi nhậu và hát Karaoke hết 3.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo cất giữ trong người. Đến khoảng 9 giờ ngày 07/4/2017 bị cáo tiếp tục đến nhà ông V với mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo lẻn vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản thì bị ông V phát hiện, nên bị cáo trốn dưới gầm giường, ông V gọi cho người dân xung quanh đến chứng kiến và báo cho Công an đến làm việc.

***Người bị hại bà Lê Thị H trình bày**: Ngày 06/4/2017 gia đình tôi bị mất số tiền 7.500.000đ để trong ví cất trong tủ, loại tiền mệnh giá 500.000đ. Đến sáng ngày 07/4/2017 tôi đi chợ còn chồng tôi là V đang làm việc sau nhà, nghe tiếng động, anh V đi vào xem thì phát hiện T đang trốn dưới gầm giường, anh V gọi cho người dân xung quanh đến chứng kiến và giữ T lại, thì T khai nhận ngày 06/4/2017 T đã trộm cắp của gia đình tôi số tiền 7.500.000đ, nên chúng tôi đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, lập biên bản. Số tiền 7.500.000đ bị cáo T trộm cắp của gia đình tôi thì gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho tôi. Nay tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về hình phạt đề nghị HĐXX, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện KSND huyện Krông Ana đưa ra lập luận phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: *Đoàn Thị Thu T từ 06 (sáu) đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.*

Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Thị Thu T.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, đã trả lại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho ông Nguyễn Bá V.

-Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO Neo 1 màu hồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận gia đình bị cáo Đoàn Thị Thu T đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá V, số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Thu T đưa ra lời bào chữa, bị cáo Đoàn Thị Thu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại Toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Số tiền bị cáo T chiếm đoạt đã bồi thường đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Do vậy, Luật sư thống nhất theo quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, n, o điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS để xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Đoàn Thị Thu T đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Bá V, số tiền 7.500.000đ. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu T, về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn thị trấn B nói riêng. Mặc dù bản thân bị cáo trước, trong và sau khi thực hiện hành vi tội phạm thì bị cáo là người có bệnh "Bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình", tuy vậy bị cáo vẫn biết được quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút vào nhà ông V để trộm cắp của gia đình ông V, số tiền 7.500.000đ để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật cần phải xử lý đúng với tính chất, mức độ lỗi do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại Toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Bị cáo đã tự khai nhận ngày 06/4/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình ông V số tiền 7.500.000đ khi gia đình ông V chưa làm đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana. Số tiền bị cáo T chiếm đoạt đã bồi thường đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Bị cáo được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, n, o điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng có đủ tác dụng để bị cáo trở thành người lương thiện. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và chấp nhận lời đề nghị của Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Thu T để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đoàn Thị Thu T là phù hợp.

Đối với việc khấu trừ thu nhập của bị cáo: *Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đoàn Thị Thu T thuộc đối tượng bị khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội. Mặt khác bị cáo là người có bệnh "Bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" bởi vậy, cần miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp*.

Đối với Lại Mạnh C khi bán điện thoại cho Đoàn Thị Thu T, ông C không biết số tiền mà bị cáo T mua điện thoại là do trộm cắp mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không xử lý hình sự đối với ông Cường là có cơ sở cần chấp nhận là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, đã trả lại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho ông Nguyễn Bá V là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận là phù hợp.

-Đối với 01 điện thoại OPPO Neo 1 màu hồng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận gia đình bị cáo Đoàn Thị Thu T đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá V, số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Thu T, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đoàn Thị Thu T 06** (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Thị Thu T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện Krông Ana, nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Đoàn Thị Thu T.

Bị cáo Đoàn Thị Thu T được miễn việc khấu trừ thu nhập.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, đã trả lại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho ông Nguyễn Bá V là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO Neo 1 màu hồng. Vật chứng nói trên đã được giao nhận tại biên bản giao nhân vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận gia đình bị cáo Đoàn Thị Thu T đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá V, số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Đoàn Thị Thu T phải chịu 200.000^{đ}(*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, người đại đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đương sự;
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Kim Anh